

Số: 59/2020/QĐST-HNGĐ

Ninh Sơn, ngày 15 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 94/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn G4, xã L, huyện S, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Võ Tấn T, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn G1, xã L, huyện S, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1986 và ông Võ Tấn T, sinh năm: 1984.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Trần Thị L đồng ý giao 01 con chung tên là: Võ Tấn Th, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2007 cho ông Võ Tấn T trực tiếp nuôi dưỡng. Còn bà Trần Thị L sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung, tên con là Võ Trần Hiền N, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2017.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị L và ông Võ Tấn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị L đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0022374 ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Hoàn lại cho bà Trần Thị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- UBND xã L,
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Xuân